

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày 10/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và Lý Trung Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà
Ma Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công
khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/HSST ngày 08/4/2021 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/HSST-QĐTA ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Vi Văn T - sinh ngày 27/8/1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T xã M huyện Q tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái trắng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp:
không nghề; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Vi Văn C (đã chết); Con bà:
Lương Thị M (sinh năm 1966); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị
em.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án (ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong,
tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản
án số 57/2017/HSST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Lương Văn B - sinh năm 1999

Địa chỉ: xóm B xã Q huyện T tỉnh Lạng Sơn.

2. Đàm Xuân T1 - sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm B xã Q huyện T tỉnh Lạng Sơn.

3. Nông Hoàng T2 - sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm T xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/12/2020, tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng và Công an thị trấn Tà Lùng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực Tổ dân phố Phia Khoang thị trấn Tà Lùng thì phát hiện Vi Văn T (sinh năm 1986, trú tại Bản T xã M huyện Q tỉnh Nghệ An) đang thuê trọ tại khu nhà trọ của ông Phạm Văn K (ở Phia Khoang thị trấn Tà Lùng) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra thì Vi Văn T bỏ chạy đến cửa sau phòng trọ của mình rồi dùng tay trái lấy từ trong túi áo khoác đang mặc bên trái ra 18 (mười tám) gói được gói bằng nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột (nghi là ma túy) thả xuống nền sau cánh cửa phòng trọ của T, sau đó T tự nguyện giao nộp 01 (một) lọ nhựa có nắp vặn mặt ngoài lọ nhựa có ghi dòng chữ “thực phẩm bảo vệ sức khỏe Trinh nữ Hoàng cung” bên trong có 04 (bốn) gói ma túy gói bằng nilon màu đen mà T cất giấu trên trần phòng trọ của T và số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Theo lời khai của T thì số ma túy mà Công an thu giữ là của T mua về nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vi Văn T và niêm phong toàn bộ vật chứng thu giữ để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã khám xét khẩn cấp phòng trọ của T, kết quả thu giữ 01 cân điện tử có nhãn hiệu Pocket Scale; 05 mảnh giấy mảnh giấy nilon màu đen hình vuông; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại dài 18cm x 06cm và số tiền 2.950.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngày 18/12/2020 trước sự chứng kiến của Vi Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong để cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn T có khối lượng 14,285g (*mười bốn phẩy hai tám năm gam*) và gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 12/GĐMT ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra Vi Văn T khai nhận số ma túy mà Công an thu giữ khi bắt quả tang là của T mua từ ngày 15/12/2020 tại huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An với một người đàn ông tên là Xiềng (không rõ họ tên và địa chỉ ở đâu) với số tiền 6.400.000đ (*sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*), đến ngày 16/12/2020 Vi Văn T đi xe khách đem theo số ma túy về thị trấn Tà Lùng để nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Cụ thể Vi Văn T khai nhận đã bán trái phép chất ma túy cho những người sau:

- Bán cho Nông Hoàng T1 (sinh năm 1989, trú tại: xóm Trường An xã Cách Linh huyện Quảng Hòa) nhiều lần mỗi lần từ 200.000đ đến 500.000đ, lần gần đây nhất là sáng ngày 17/12/2020.

- Bán cho Đàm Xuân T2 (sinh năm 1995, trú tại: xóm Bó Luông xã Quốc Khánh huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn) nhiều lần mỗi lần từ 200.000đ đến 500.000đ, lần gần đây nhất là khoảng 12 giờ ngày 17/12/2020.

- Bán cho Lương Văn B (sinh năm 1999, trú tại: thôn Bản Phạn xã Quốc Khánh huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) lần với số tiền từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào khoảng trưa ngày 16/12/2020.

Ngoài ra Vi Văn T khai nhận còn bán trái phép chất ma túy cho một người đàn ông không biết tên 500.000đ vào sáng ngày 17/12/2020 và bán cho người đàn ông tên Dũng 200.000đ nhưng không nhớ thời gian, tất cả các lần bán ma túy đều diễn ra tại phòng trọ của T.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Lương Văn B, Đàm Xuân T1, Nông Hoàng T2 thì những người này đều khai nhận đã mua ma túy với Vi Văn T đúng khớp với lời khai của Vi Văn T. Ngoài ra khi tiến hành cho nhận dạng, Vi Văn T đã nhận dạng đúng Lương Văn B, Đàm Xuân T1, Nông Hoàng T2 là những người được mua ma túy với Vi Văn T.

Đối với người đàn ông tên Dũng mà T thừa nhận được bán ma túy cho 01 lần vào khoảng tháng 11/2020 và người đàn ông tên “Xiềng” đã bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, cho nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Đối với Lương Văn B, Đàm Xuân T1, Nông Hoàng T2 đã có hành vi sử dụng ma túy, tuy nhiên do pháp luật quy định không xử lý hình sự đối với người sử dụng ma túy, cho nên cơ quan chức năng đã thông báo cho chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục các đối tượng này.

Qua điều tra và tại phiên tòa đã xác định: 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale và 01 con dao bằng kim loại cán gỗ được T sử dụng để cân và chia ma túy; 05 mảnh giấy nilon màu đen bị can sử dụng để gói ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng là của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc hàng ngày, không dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy; Số tiền 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) là do bán ma túy mà có, còn 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) do bị cáo đi làm thuê mà có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vi Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 16/CT-VKSQH ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy nên bị cáo Vi Văn T đã mua ma túy về chia nhỏ nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán cho nhiều đối tượng nghiện, cụ thể: Bán cho Nông Hoàng T2 (sinh năm 1989, trú tại: xóm Trường An xã Cách Linh huyện Quảng Hòa) nhiều lần mỗi lần từ 200.000đ đến 500.000đ, lần gần đây nhất là sáng ngày 17/12/2020. Bán cho Đàm Xuân T1 (sinh năm 1995, trú tại: xóm Bó Luông xã Quốc Khánh huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn) nhiều lần mỗi lần từ 200.000đ đến 500.000đ, lần gần đây nhất là khoảng 12 giờ ngày 17/12/2020. Bán cho Lương Văn B (sinh năm 1999, trú tại: thôn Bản Phạn xã Quốc Khánh huyện Trảng Định tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) lần với số tiền từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào khoảng trưa ngày 16/12/2020. Bán cho một người đàn ông không biết tên 500.000đ vào sáng ngày 17/12/2020 và bán cho người đàn ông tên Dũng 200.000đ nhưng không nhớ thời gian. Tất cả các lần bán ma túy đều trực tiếp và diễn ra tại phòng trọ của T. Tổng khối lượng ma túy thu giữ quả tang và khám xét đối với Vi Văn T là 14,285g (*mười bốn phẩy hai tám năm gam*). Kết luận giám định là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy hành vi của bị cáo Vi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 16/CT-VKSQH ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy vừa để thỏa mãn nhu cầu cá nhân vừa bán lại nhằm thu lời vốn quay vòng mua ma túy, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đã tàng trữ nhiều gói ma túy nhằm mục đích bán cho nhiều người, đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không coi làm bài học để phấn đấu mà còn vi phạm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích vì vậy sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên khi đề xuất hình phạt đối với bị cáo là có phần hơi nhẹ so với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, khối lượng ma túy và đặc điểm nhân thân bị cáo. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Vi Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale, 01 con dao bằng kim loại cán gỗ và 05 mảnh giấy nilon màu đen. Đây là ma túy nhà nước cấm lưu hành, là những vật dụng được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng là của bị can sử dụng vào việc liên lạc hàng ngày, không dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) trong đó có 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền do bán ma túy mà có sẽ bị tịch thu để sung ngân sách nhà nước. Còn số tiền 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) do bị cáo đi làm thuê mà có, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo.

- Cần truy thu đối với số tiền bán ma túy cho người đàn ông tên Dũng là 200.000đ và Bình là 200.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Vi Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale; 05 mảnh giấy nilon màu đen; 01 con dao bằng kim loại cán gỗ, trên mặt thân dao có dòng chữ “Kiwi - Brand Stainless Steel”.

- Tịch thu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) trong số tiền 3.450.000đ (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu xanh có số IMEI1 867615043062295 và số IMEI2 867615043082301.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Đoàn BP cửa khẩu QT Tà Lùng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp